

Số: 297 /BC-CTTL

Hoa Lư, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình lập Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (Biểu số 3 – Phụ lục II) như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Công ty được UBND tỉnh chấp thuận Kế hoạch tài chính năm 2025 tại văn bản số 263/UBND-VP5 ngày 20/3/2025. Trong năm 2025, Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành; sự ủng hộ, phối hợp của các địa phương; được Nhà nước cấp kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tài chính kịp thời. Tài sản, vốn của Công ty được bảo toàn, sử dụng đúng mục đích, phát huy tốt hiệu quả, Công ty đã tiến hành sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng, bảo trì đúng quy định, hạn chế được tình trạng hư hỏng, xuống cấp của công trình. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu như sau:

1. Sản phẩm dịch vụ công ích

Trong năm, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng, nghiệm thu đúng, đủ về diện tích và biện pháp phục vụ. Trường hợp bị cắt giảm diện tích có các quyết định của cấp thẩm quyền.

* Tổng diện tích tưới, tiêu, cấp nước, tiêu thoát nước năm 2025 theo Kế hoạch được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 263/UBND-VP5 ngày 20/3/2025 là 138.653,2 ha.

* Tổng diện tích tưới, tiêu, cấp nước và tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị thực hiện năm 2025: 139.288,2 ha; trong đó:



ĐVT: ha

STT	Nội dung	Diện tích tưới, tiêu, cấp nước	Diện tích tiêu, thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ vùng nội thị)
I	Địa bàn tỉnh Ninh Bình	82.778,7	56.032,5
1	Vụ chiêm xuân	39.850,0	27.465,5
2	Vụ mùa	36.869,0	28.567,0
3	Vụ đông	5.391,1	
4	Nuôi trồng thủy sản	668,6	
II	Địa bàn tỉnh Thanh Hóa	477,06	
1	Vụ chiêm xuân	238,53	
2	Vụ mùa	238,53	
	Tổng cộng	83.255,76	56.032,5

- Diện tích thực hiện năm 2025 đạt 139.288,2 ha, tăng 635,0 ha và đạt 100,5% so với diện tích Kế hoạch được UBND tỉnh giao, trong đó:

+ Diện tích sản xuất nông nghiệp và NTTS giảm 494,9 ha, nguyên nhân do các yếu tố khách quan như: diện tích canh tác và nuôi trồng thủy sản không ổn định, dân không cấy, rà soát lại diện tích theo địa giới hành chính mới, nhà nước thu hồi đất làm khu tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất, thực hiện các dự án và một số diện tích lúa chết do ảnh hưởng của cơn bão số 3.

+ Diện tích tiêu thoát nước nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) tăng 1.129,9 ha, nguyên nhân do chuyển đổi diện tích lúa sang diện tích phi nông nghiệp.

2. Doanh thu

* Tại văn bản số 263/UBND-VP5 ngày 20/03/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chấp thuận kế hoạch tài chính năm 2025 của Công ty, tổng kế hoạch thu năm 2025 là: 122.414 triệu đồng.

* Năm 2025, tổng doanh thu thực hiện của Công ty đạt: 144.143 triệu đồng.
Cụ thể:

ĐVT: triệu đồng

STT	Các khoản thu	Doanh thu kế hoạch 2025	Doanh thu thực hiện 2025	Chênh lệch tăng, giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Doanh thu cung cấp SP, DV công ích thủy lợi	75.787	75.745	(42)
2	Doanh thu khai thác tổng hợp	150	159	9
3	Doanh thu hoạt động tài chính	500	1.068	568
4	Doanh thu tiêu thay thế, tưới thay thế	31	635	604
5	Thu nhập khác	100	880	780
6	Ngân sách hỗ trợ tài chính (hỗ trợ tiền điện vượt kế hoạch)	0	10.000	10.000
7	NSNN hỗ trợ duy tu, sửa chữa công trình theo NĐ số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ	45.846	45.447	(399)
8	NSNN cấp sửa chữa công trình từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh NB năm 2025	0	10.209	10.209
	Tổng cộng	122.414	144.143	21.729

* Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 so với Kế hoạch tài chính tăng 21.729 triệu đồng; chi tiết tăng, giảm doanh thu do: tăng ngân sách cấp sửa chữa công trình từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình năm 2025: 10.209 triệu đồng, tăng ngân sách cấp hỗ trợ tiền điện bơm nước chống úng: 10.000 đồng, tăng doanh thu từ hợp đồng tiêu thay thế, tưới thay thế: 604 triệu đồng, tăng doanh thu từ hoạt động tài chính: 568 triệu đồng, tăng thu nhập khác: 780 triệu đồng; giảm doanh thu cung cấp SP, DV CITL 42 triệu đồng và giảm doanh thu từ NSNN cấp hỗ trợ duy tu, sửa chữa công trình theo NĐ 112/2024 của Chính phủ: 399 triệu đồng.

3. Lợi nhuận trước thuế:

Kế hoạch tài chính được UBND tỉnh chấp thuận lợi nhuận trước thuế là 0 đồng; Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 là 0 đồng, bằng chỉ tiêu Kế hoạch tài chính được UBND tỉnh giao.

4. Thuế và các khoản nộp ngân sách:

Trong năm 2025, Công ty đã kê khai, nộp đầy đủ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước. Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách phải

8398
 NG TY
 H MT
 I THÁ
 NH TH
 NINH B
 - T. NH

nộp là 342,4 triệu đồng, trong đó: Tiền thuế môn bài: 03 triệu đồng; Tiền thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 207,7 triệu đồng; Tiền thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp: 96,1 triệu đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp: 0 đồng; Thuế khác: 35,6 triệu đồng.

5. Thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Hoạt động Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi những năm qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều kiện của UBND các phường, xã trong tỉnh. Các địa phương đã phối hợp điều tiết nước tốt nên đã hạn chế tình trạng mất nước, giảm chi phí sản xuất kinh doanh, là điều kiện thuận lợi cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

- Những năm qua Công ty được các cấp, các ngành quan tâm cấp kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi kịp thời, cấp hỗ trợ tài chính, Công ty có nguồn kinh phí để chủ động trong hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết, đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, người lao động trong đơn vị khắc phục khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Cán bộ công nhân viên của Công ty có năng lực chuyên môn cao, trình độ tay nghề tốt, luôn yên tâm, tin tưởng gắn bó trách nhiệm với đơn vị.

b. Khó khăn:

- Đơn giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chưa đảm bảo tính đúng, tính đủ theo định mức và các quy định về chế độ chính sách của Nhà nước trong khi các yếu tố chi phí ngày một tăng (như tiền điện, tiền lương, giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất...) dẫn đến doanh thu không đủ bù đắp chi phí, Công ty không đủ kinh phí để sửa chữa công trình, không trích đủ khấu hao tài sản theo quy định; các nhiệm vụ theo quy định của nhà nước như đo đạc, kiểm định đánh giá an toàn công trình; cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình là hồ chứa, các tuyến kênh, cống; quy trình vận hành... chưa được thực hiện do chưa có nguồn kinh phí.

- Chi phí cho một số công trình có nhiệm vụ thoát lũ, ngăn lũ, ngăn mặn, ngăn triều cường, giữ ngọt, chi phí tiêu thoát nước cho khu đô thị (khu vực nội thị) chưa được nhà nước hỗ trợ giá.

- Chi phí tiêu thoát nước cho khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có cơ chế giá để thu. Công ty đã xây dựng phương án gia thủy lợi khác năm 2026 nhưng chưa được UBND tỉnh phê duyệt.

- Diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp do chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Mặt khác, hiệu quả từ việc sử dụng đất nông nghiệp không cao, dẫn đến người nông dân bỏ canh tác, nên doanh thu của Công ty ngày càng giảm.

- Công trình thủy lợi do Công ty quản lý hầu hết đã được xây dựng từ nhiều năm trước, nhiều công trình bị xuống cấp đặc biệt nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn cho người lao động khi vận hành, tuy nhiên Công ty không có kinh phí để sửa chữa nâng cấp, bảo dưỡng thường xuyên để hạn chế tình trạng xuống cấp của công trình.

- Tiền lương bình quân của người lao động trong Công ty còn thấp so với mặt bằng chung trên thị trường lao động, tốc độ tăng tiền lương của Công ty chậm hơn nhiều so với tốc độ tăng chỉ số giá cả tiêu dùng.

- Kết quả hạch toán của Công ty không có lợi nhuận để trích lập hai quỹ khen thưởng phúc lợi, Công ty không được ngân sách cấp hỗ trợ do đó Công ty không có kinh phí để thực hiện chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP


TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	138.653,2	139.288,2
-	Diện tích tưới, tiêu, cấp nước	ha	83.750,6	83.255,7
-	Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị (trừ nội thị)	ha	54.902,6	56.032,5
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	122,414	144,143
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0	0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0	0
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,35	0,342
6	Tổng số cán bộ, lao động bình quân (bao gồm Chủ tịch, KSV, Ban điều hành)	Người	717	691
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	47,559	47,277
-	Quỹ lương Chủ tịch + KSV	Tỷ đồng	0,612	0,518
-	Quỹ lương Ban điều hành + NLD	Tỷ đồng	46,947	46,758



II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2025, Công ty không thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công). Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo. /: 

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cổng TTĐT);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- Công khai tại website Công ty;
- Lưu: TCKH, VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Tuấn Hòa